TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hàng A Vàng

2. Bà Hoàng Thị Kim Quy

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L *tham gia phiên toà*: Ông Tăng Bá Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2025/TLST- HNGĐ ngày 03/01/2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXX-ST ngày 23/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Xuân T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Số nhà 014, tổ 18, phường T, thành phố L, tỉnh L nay là phường T, tỉnh L (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Anh T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số nhà 014, tổ 18, phường T, thành phố L, tỉnh L nay là phường T, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 26, phường Đ, thành phố L, tỉnh L, là phường T, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Xuân T trình bày:*

Chị và anh Phạm Anh T kết hôn ngày 23/10/2017 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh L nay là phường T, tỉnh L, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống chị và anh T bất đồng quan điểm sống có cách sống không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, không có Tg nói chung và cũng không có sự tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã rất cố gắng khắc phục, nhưng không có kết quả. Hiện nay anh chị đang sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị T nhận thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Anh T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Anh T 01 con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 23/10/2017. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Xuân T yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là Phạm Hà M 2.000.000 đồng/ 01 tháng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Hoàng Thị Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/8/2025, chị Hoàng Thị Xuân T thay đổi ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu anh Phạm Anh T cấp dưỡng nuôi con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 23/10/2017.

* Bị đơn anh Phạm Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có văn bản trả lời ý kiến cho Tòa án biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Kết quả xác minh tại nơi cư trú của chị Hoàng Thị Xuân T và anh Phạm Anh T thể hiện: Từ năm đầu năm 2025 đến nay chị T không còn chung sống cùng anh T tại nơi cư trú.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công, T hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã

tuân thủ đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật TTHC, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Hoàng Thị Xuân T được ly hôn anh Phạm Anh T.

Về con chung: Giao con chung cháu Phạm Hà M, sinh ngày 23/10/2017 cho chị Hoàng Thị Xuân T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Xuân T không yêu cầu anh Phạm Anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Hoàng Thị Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Hoàng Thị Xuân T và bị đơn anh Phạm Anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 18, phường T, thành phố L, tỉnh L nay là phường T, tỉnh L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc

hội. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – L.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Xuân T đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Anh T đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án T hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 23/10/2017 chị Hoàng Thị Xuân T kết hôn với anh Phạm Anh T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh L nay là phường T, tỉnh L, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị và anh T bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh chị đang sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến của mình về việc chị T xin ly hôn với anh, qua đó thể hiện anh T không quan tâm đến việc hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa anh T và chị T là có mâu thuẫn và căn cứ vào kết quả xác minh của Tòa án ngày 20/5/2025 tại nơi chị T và anh T cư trú cho thấy: Từ đầu năm 2025 đến nay chị T không còn chung sống cùng anh T tại nơi cư trú. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh Phạm Anh T.

[4] Về con chung: Chị và anh Phạm Anh T 01 con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 23/10/2017. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Hà M cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Xét thấy chị T nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập khoảng 6.000.000 đồng /01 tháng và hiện nay chị đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ của chị và cháu Phạm Hà M có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét về điều kiện nuôi con của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị T và anh T sống ly thân chị T vẫn đảm bảo tốt điều kiện về mọi mặt của con. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị T về việc nuôi con chung. Vì vậy cần giao cho chị Hoàng Thị Xuân T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phạm Hà M, sinh ngày 23/10/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Xuân T không yêu cầu anh Phạm Anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Hoàng Thị Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án theo Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Xuân T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Xuân T được ly hôn anh Phạm Anh T.

[2] Việc nuôi con: Giao cho chị Hoàng Thị Xuân T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Phạm Hà M, sinh ngày 23/10/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Xuân T không yêu cầu anh Phạm Anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị Hoàng Thị Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị Xuân T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001079 ngày 03/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – L. Chị Thị Hoàng Thị Xuân T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND khu vực 1 - L;
- THADS tỉnh L;
- UBND phường T, tỉnh L;
- Lưu HSVA.

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND TP. L;
- Chi cục THADS TP.L;
- UBND thị trấn Sìn hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh L;
- Lưu HSVA.